

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền
số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về
ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về
bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin
và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số
85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống
thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin
và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an
toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà
nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
116/TTr-STTTT ngày 23/01/2019, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản
số 31/STP-XDKTVB ngày 07/01/2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2019 và bãi bỏ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (vx);
- Trung tâm Tin học;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, LTh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND
ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Long An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây gọi tắt là TSLCD) cấp II là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II là các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An có điểm kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp viễn thông) là doanh nghiệp đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 27/2017/TT-BTTTT).

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II

1. Bảo đảm nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.
2. Triển khai mạng TSLCD cấp II bằng hình thức tập trung do Sở Thông tin và Truyền thông ký hợp đồng khung với doanh nghiệp viễn thông, bảo đảm khả năng vận hành và cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

Điều 5. Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II

Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II bao gồm: dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và các dịch vụ cộng thêm được quy định tại Điều 5 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Ứng dụng khai thác trên mạng TSLCD cấp II

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.
2. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.
3. Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.
4. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.
5. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.
6. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II

1. Giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II được áp dụng theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng TSLCD của cơ quan Đảng, Nhà nước.
2. Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 8. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II

1. Kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng

TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II (thông qua đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông), doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II đảm bảo ổn định, thông suốt.

3. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Long An.

4. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II

1. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành chung của tỉnh và hoạt động quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin trong cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng cá nhân.

4. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II thực hiện bảo quản, sao lưu dữ liệu định kỳ cho các cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng, chia sẻ trên mạng TSLCD cấp II do đơn vị mình quản lý vận hành.

5. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Điều 10. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II

1. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, trình UBND tỉnh phương án kinh phí thực hiện duy trì hoạt động mạng TSLCD cấp II trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD cấp II.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCD cấp II.

- Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị, cụ thể là:

- + Lập nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II; quá trình kết nối, sử dụng mạng TSLCD cấp II.

- + Quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng và thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II của đơn vị (chỉ được phép cho nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II tiến hành xử lý và khắc phục các sự cố của thiết bị có liên quan trực tiếp đến mạng TSLCD cấp II;

không được phép cho người khác sử dụng máy chủ kết nối mạng TSLCD cấp II và không tự ý cài đặt các phần mềm ứng dụng lên hệ thống máy chủ khi chưa có sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

- Trước ngày 01/12 hàng năm báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng TSLCD cấp II:

- Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ,...) các đơn vị liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố.

- Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu,...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều phối việc khắc phục.

Điều 15. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần